

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HS-PT

Ngày 19 - 4 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết;

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo Y V Niê + 02 BC về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo Y V Niê + 02 BC đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Y V Niê; Tên gọi khác: Ma K; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/8/1979; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký HKTT: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Y S Êban, sinh năm: 1957 và bà: H'D Niê, sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ là H' BNiê, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2014) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; Đến năm 2016, bị cáo sống chung với chị H' O Niê, sinh năm 1994 và có 01 con chung sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y M Niê; Tên gọi khác: Ama K1; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/7/1979; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký

HKTT: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Y H Êban, sinh năm 1957 (đã chết) và bà: H' Đ Niê Kđăm, sinh năm: 1959; Bị cáo có vợ: H' B1 Êban, sinh năm 1981 và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Y B Bkrông; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/4/1972; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký HKTT: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Y K Êban (đã chết) và bà: H' M Bkrông (H'B1 Bkrông), (đã chết); Bị cáo có vợ: H' N Điar, sinh năm 1972 và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Xuân Anh P và bà Trần Thị C là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Cùng địa chỉ: đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1977; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Công H - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, sau khi đi nhậu về trên đường thuộc buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Y V Niê, sinh năm 1979 gặp Y M Niê, sinh năm 1979 và Y B Bkrông, sinh năm 1972 cùng trú tại buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cả 03 rủ nhau ra thị trấn Buôn Tráp, huyện K để nhậu tiếp. Sau đó, Y M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1-094.19 chở Y V và Y B đi theo hướng ra thị trấn Buôn Tráp. Khi đến quán nước nhà ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C tại buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì thấy Nguyễn Đình L, sinh năm 1979, trú tại buôn T, xã E, huyện K đang ngồi nói chuyện với ông T và anh Lương Công P1, sinh năm 1975 trú tại buôn T, xã E, huyện K.

Cho rằng quá trình sinh sống tại buôn T, Nguyễn Đình L có thái độ xem thường người khác và đi xe hay rú ga nên Y V Niê rủ Y M Niê và Y B Bkrông vào đánh anh Nguyễn Đình L để dằn mặt thì Y M Niê và Y B Bkrông đồng ý. Sau đó, Y M Niê điều khiển xe đến gần cổng quán nước, rồi Y M xuống xe đi vào trước, Y

V Niê đi theo sau, còn Y B Bkrông thì đứng ngoài cổng quán nước. Gặp anh Nguyễn Đình L, Y M nói "Mày có nhớ việc mày làm không, đi xe rú ga". Nguyễn Đình L đứng dậy thì Y M Niê lấy tay trái cầm 01 cái ghế nhựa màu đỏ có sẵn trong quán đánh anh L nhưng bị vướng vào hàng rào lưới B40 nên ghế văng ra ngoài, không trúng anh L, sau đó Y M Niê dùng tay đánh liên tiếp vào mặt anh Nguyễn Đình L. Thấy vậy, Y V Niê tháo mũ bảo hiểm màu đen đang đội trên đầu, đánh liên tiếp vào vùng đầu, vai của Nguyễn Đình L, bị đánh Lâm chỉ giờ tay lên chống đỡ và bỏ chạy ra phía sau nhà ông T thì Y V và Y M đuổi theo, anh L tiếp tục chạy vòng ra đường luống bên hông nhà để ra cổng nhà ông T. Lúc này, Y M nhặt một thanh kim loại dài 125cm, loại V4, có một đầu nhọn, còn Y V nhặt một cái cuốc dài 150cm, cán cuốc làm bằng tre khô, lưỡi bằng kim loại phía sau nhà ông T bà C để đuổi theo anh L, khi Y V Niê cầm cuốc chạy ra cổng thì anh Lương Công P1 chặn lại can ngăn và giằng co cái cuốc với Y V Niê. Thấy Lâm bỏ chạy ra cổng, Y B Bkrông đang đứng trước cổng liền nhặt hai hòn đá bên đường (không rõ đặc điểm) ném trúng vào chân anh L. Khi anh L bỏ chạy thì Y V, Y M và Y B không đuổi đánh nữa mà cả ba đi về nhà.

Nguyễn Đình L được đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế huyện K. Đến ngày 19/4/2021, anh L lên Bệnh viện đa khoa V để khám và điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 673/TgT-TTPY ngày 28/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Đình L bị sẹo mô nằm ngang mặt trước vai trái dọc theo xương đòn trái, kích thước 8,5 cm x 0,6cm, tỷ lệ 03%; Gãy xương đòn trái 08%; Trật khớp cùng đòn trái 02%; Chấn thương phần mềm: sưng vai trái, gối trái, sưng nhẹ vùng đỉnh đầu trái thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da không có tỷ lệ phần trăm thương tích. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%; Vật tác động: vật tày, cứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Y V Niê 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y M Niê 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Y B Bkrông 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2021, các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Người bị hại anh Nguyễn Đình L kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 14/3/2022, bị hại anh Nguyễn Đình L có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về cơ bản như nội dung bản cáo trạng, bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù, 02 năm tù và 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Y V Niê 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y M Niê 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Y B Bkrông 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

* *Luật sư Lê Xuân Anh P bào chữa cho các bị cáo cho rằng:* Sự việc xảy ra khi các bị cáo chỉ vô tình gặp anh Nguyễn Đình L, đối với bị cáo Y B không có ý chí cố tình thực hiện mà chỉ vô tình cầm đá ném anh L khi thấy anh L chạy ra ngoài về phía bị cáo; về thương tích của anh L không phải do các bị cáo gây ra, một phần nguyên nhân là do anh L bị té dẫn đến gãy xương cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chỉ có 10%, còn 03% thương tích là vết mổ, nếu tính tổng thương tích 13% do bị cáo gây ra là bất lợi cho các bị cáo. Đồng thời, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thương tích nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, tại quán nước nhà ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thuộc buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông dùng mũ bảo hiểm, tay đánh vào vùng đầu, vai của Nguyễn Đình L gây thương tích, tổng tỷ lệ thương tật là 13%.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Nguyễn Đình L một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung và địa bàn xã E nói riêng. Các bị cáo là người đã trưởng thành hoàn toàn nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác, các bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm, tay gây thương tích cho anh Nguyễn Đình L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra.

Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù , 02 năm tù và 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông là

thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo Y B Bkrông có công với cách mạng (Mẹ bị cáo bà H' M Bkrông được tặng Huân chương kháng chiến hạng 03); Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là hộ nghèo và cận nghèo; các bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, thể hiện ý thức ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Riêng bị cáo Y B Bkrông có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia phạm tội là đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để bị cáo tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Ngày 14/03/2022, bị hại anh Nguyễn Đình L đã có đơn xin rút đơn kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình L.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông.

Đình chỉ kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Đình L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST, ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Y V Niê 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y M Niê 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo Y B Bkrông 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y B Bkrông cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Y V Niê, Y M Niê và Y B Bkrông không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- THAHS huyện K;
- UBND xã E, huyện K.
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung